

Số: 269 /QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chế độ Báo cáo thu nội địa

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ Tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25 /9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế Doanh nghiệp lớn trực thuộc Tổng cục Thuế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế khai và Kế toán thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chế độ Báo cáo thu nội địa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/1/2024, áp dụng thống nhất trong hệ thống ngành thuế từ năm ngân sách 2024, bãi bỏ các mẫu biểu báo cáo kế toán thuế quy định tại Quyết định số 259/TCT-QĐ ngày 17/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo thống kê thuế và kế toán thuế, Quyết định số 564 TCT/QĐ/KH ngày 22/12/1993 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán

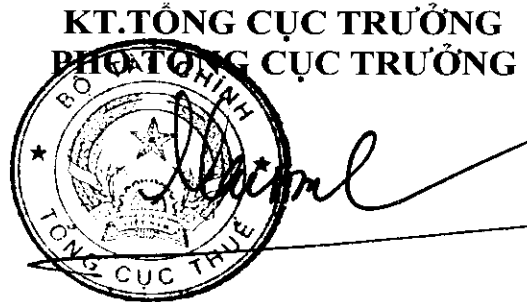
thuế và các văn bản khác của Tổng cục Thuế hướng dẫn sửa đổi mẫu biểu có liên quan.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Thuế Doanh nghiệp lớn, các Vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ε

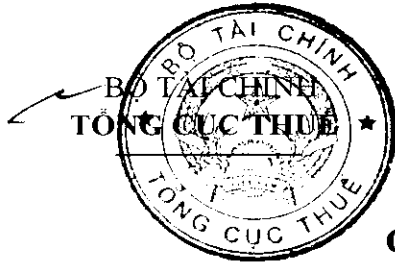
Nơi nhận:

- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (đề b/c);
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế DNL;
- Các Vụ/đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, KK.

ε
(84;7)



Mai Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA

(Kèm theo Quyết định số 269/QĐ-TCT ngày 08 tháng 3 năm 2024
của Tổng cục Thuế)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ báo cáo, mẫu biểu báo cáo số thu nội địa phát sinh trên địa bàn quản lý của cơ quan Thuế, bao gồm số thu nội địa do ngành Thuế quản lý và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (NSNN) không do cơ quan Thuế quản lý thu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực;
- Cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Điều 3. Đơn vị tiền tệ trong báo cáo thu nội địa

Đồng tiền sử dụng trong báo cáo thu nội địa là đồng Việt Nam.

Chương 2 CHẾ ĐỘ VÀ HỆ THỐNG BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA

Điều 4. Yêu cầu đối với báo cáo thu nội địa

1. Báo cáo thu nội địa phải được lập theo đúng mẫu biểu quy định tại Quyết định này, các chỉ tiêu trong báo cáo thu nội địa phải phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu về thuế, các khoản thu khác thuộc NSNN do cơ quan Thuế quản lý thu và các khoản thu khác thuộc NSNN không do cơ quan Thuế quản lý thu phát sinh trên địa bàn. Các chỉ tiêu tổng hợp trên báo cáo thu nội địa phải đảm bảo thống nhất với các quy định có liên quan về tổng hợp thu NSNN.

2. Số liệu trên báo cáo phải phản ánh đầy đủ, chính xác số thu nội địa phát sinh theo kỳ báo cáo, đảm bảo khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước về tổng số và chi tiết theo Mục lục NSNN.

3. Cơ quan Thuế thực hiện chốt số liệu lập báo cáo, lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo theo đúng thời hạn quy định tại Quyết định này. Trường hợp thời hạn chốt số liệu lập báo cáo, thời hạn lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo trùng

ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn chốt số liệu lập báo cáo, thời hạn lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo nhanh: số liệu báo cáo được tổng hợp theo ngày, bao gồm số liệu thu NSNN trong ngày báo cáo, trong tháng báo cáo và lũy kế năm.

2. Báo cáo thu nội địa tháng: Số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của tháng. Báo cáo tháng bao gồm số thu NSNN trong tháng và lũy kế đến tháng báo cáo.

3. Báo cáo năm: tổng hợp số thu NSNN trong năm báo cáo, bao gồm số thu NSNN trong thời gian từ ngày 1/1 đến 31/12 năm báo cáo và sau khi đã khoá sổ kế toán năm.

4. Thời điểm chốt số liệu để lập báo cáo thu nội địa:

a) Thời điểm chốt số liệu báo cáo thu nội địa tháng là ngày 10 của tháng tiếp theo. Cơ quan thuế các cấp thực hiện lập và lưu báo cáo theo quy định tại Điều 8 Quyết định này.

b) Thời điểm chốt số liệu báo cáo thu nội địa năm: Được chia làm 2 giai đoạn:

- Chốt số liệu tại thời điểm khóa sổ kế toán năm: ngày 31/3 năm sau.

- Chốt số liệu lần cuối cùng: trước thời hạn quyết toán Ngân sách địa phương theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành. Trường hợp sau thời điểm chốt số liệu lần cuối cùng vẫn còn điều chỉnh số liệu quyết toán năm trước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải có thuyết minh.

Điều 6. Hệ thống báo cáo thu nội địa

1. Hệ thống báo cáo thu nội địa áp dụng cho cơ quan thuế các cấp:

a) Báo cáo thu nội địa theo Cơ quan Thuế:

- Mục đích: phản ánh số thu NSNN của từng cơ quan Thuế được giao quản lý thu.

- Nguyên tắc lập báo cáo:

Báo cáo thu nội địa theo Cơ quan Thuế dùng để đánh giá kết quả thu NSNN của cơ quan Thuế được giao quản lý thu, được tổng hợp từ các chứng từ nộp NSNN có mã cơ quan thu là Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, cơ quan Thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ, cơ quan Thuế quản lý khoản thu NSNN theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, được chi tiết theo từng địa bàn cơ quan Thuế quản lý thu.

Đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan Thuế quản lý, cơ quan Thuế được giao quản lý thu NSNN ghi nhận theo thông tin Kho bạc Nhà nước cung cấp.

- Căn cứ lập báo cáo:

- + Chứng từ nộp NSNN do Kho bạc Nhà nước truyền về cơ quan Thuế
- + Báo cáo thu và vay của NSNN (mẫu B2-01/NS) của Kho bạc Nhà nước
- + Báo cáo thu và vay của NSNN theo Chương, Tiểu mục (mẫu B2-02/NS) của Kho bạc Nhà nước

b) Báo cáo thu nội địa theo địa bàn:

- Mục đích: phản ánh số thu NSNN phát sinh theo từng địa bàn được giao dự toán thu NSNN.

- Nguyên tắc lập báo cáo:

Báo cáo thu nội địa theo địa bàn dùng để đánh giá kết quả thu NSNN của địa bàn được giao dự toán thu NSNN, được tổng hợp từ các chứng từ nộp NSNN có mã cơ quan thu là Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, cơ quan Thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ, cơ quan Thuế quản lý khoản thu NSNN theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời có cùng mã địa bàn là địa bàn được giao dự toán thu NSNN.

Đối với các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước không do cơ quan Thuế quản lý, cơ quan Thuế ghi nhận theo thông tin Kho bạc Nhà nước tại địa bàn được giao dự toán thu NSNN cung cấp.

- Căn cứ lập báo cáo:

- + Chứng từ nộp NSNN do Kho bạc Nhà nước truyền về cơ quan Thuế
- + Báo cáo thu và vay của NSNN (mẫu B2-01/NS) của Kho bạc Nhà nước
- + Báo cáo thu và vay của NSNN theo Chương, Tiểu mục (mẫu B2-02/NS) của Kho bạc Nhà nước

2. Danh mục, mẫu biểu báo cáo thu nội địa được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Hệ thống các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo thu nội địa

1. Các chỉ tiêu theo Hàng:

- Chỉ tiêu theo loại thuế:

Các chỉ tiêu thu NSNN được sắp xếp theo từng loại thuế, được tổng hợp từ các tiểu mục tương ứng với từng loại thuế quy định trong hệ thống Mục lục NSNN (phù hợp với dự toán thu NSNN được giao).

- Chỉ tiêu theo khu vực kinh tế:

Các chỉ tiêu thu NSNN được sắp xếp theo từng khu vực kinh tế, được tổng hợp từ các tiểu mục kết hợp với Chương tương ứng với từng khu vực kinh tế (phù hợp với dự toán thu NSNN được giao).

2. Chỉ tiêu theo Cột:

+ Báo cáo thu nội địa theo Cơ quan Thuế: gồm các Cột thể hiện số thu phát sinh trong kỳ/lũy kế tháng/lũy kế năm do cơ quan Thuế quản lý thu phát sinh trên tất cả địa bàn.

+ Báo cáo thu nội địa theo địa bàn: gồm các Cột thể hiện số thu phát sinh trong kỳ/lũy kế tháng/lũy kế năm của tất cả các cơ quan thu phát sinh trên địa bàn báo cáo.

Điều 8. Lập báo cáo thu nội địa

1. Trước khi lập báo cáo thu nội địa, cơ quan Thuế kiểm tra, rà soát tất cả các chứng từ nộp NSNN phát sinh trong kỳ, hạch toán đầy đủ vào hệ thống ứng dụng, đồng thời phối hợp với Kho bạc Nhà nước liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát, điều chỉnh số liệu thu, nộp NSNN theo quy định, đảm bảo số liệu khớp đúng với Kho bạc Nhà nước.

Đối với Cục Thuế tại địa phương có phát sinh số thu của Cục Thuế địa phương và Cục Thuế doanh nghiệp lớn trên địa bàn quản lý, Cục Thuế địa phương chủ trì, Cục Thuế doanh nghiệp lớn phối hợp, căn cứ báo cáo thu nội địa theo địa bàn, báo thu NSNN của Kho bạc Nhà nước và chứng từ nộp NSNN để kiểm tra, đối soát toàn bộ số nộp NSNN của người nộp thuế do Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý thu phát sinh trên địa bàn, đảm bảo số thu nội địa theo địa bàn khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước.

2. Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực, Cục Thuế doanh nghiệp lớn có trách nhiệm lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo trên hệ thống ứng dụng của ngành Thuế theo đúng thời hạn được quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Cơ quan Thuế cấp trên tổng hợp báo cáo đã được phê duyệt của cơ quan Thuế cấp dưới: Cục Thuế tổng hợp báo cáo thu nội địa của các Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực trên địa bàn cấp tỉnh. Tổng cục Thuế tổng hợp báo cáo thu nội địa của các Cục Thuế trên phạm vi toàn quốc.

4. Thời gian lập, phê duyệt và hình thức gửi các báo cáo thu nội địa:

- Báo cáo nhanh: Cơ quan Thuế lập, tổng hợp và sử dụng theo nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Báo cáo thu nội địa tháng: Cơ quan Thuế lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo tháng chậm nhất là ngày 10 tháng sau. Cục Thuế tổng hợp báo cáo toàn tỉnh chậm nhất là ngày 12 tháng sau. Báo cáo được lưu dưới dạng dữ liệu điện tử tại đơn vị.

- Báo cáo thu nội địa năm: Cơ quan Thuế lập, tổng hợp và phê duyệt báo cáo năm chậm nhất là ngày 20 sau thời điểm khóa sổ kế toán năm. Cục Thuế tổng hợp báo cáo toàn tỉnh chậm nhất là ngày 25 sau thời điểm khóa sổ kế toán năm. Báo cáo được lưu dưới dạng dữ liệu điện tử và giấy tại đơn vị.

5. Cơ quan Thuế cung cấp báo cáo thu nội địa theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9: Trách nhiệm thực hiện

1. Tổng cục Thuế chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Thuế các cấp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định này.
2. Cục Công nghệ thông tin nâng cấp ứng dụng đáp ứng việc lập, tổng hợp, phê duyệt báo cáo thu nội địa theo quy định tại Quyết định này.
3. Cơ quan Thuế các cấp triển khai thực hiện lập, tổng hợp, phê duyệt và gửi báo cáo thu nội địa theo đúng mẫu biểu và quy định tại Quyết định này từ năm ngân sách 2024.

Điều 10: Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực thực hiện Quyết định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Cục Thuế tổng hợp, báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TỔNG CỤC THUẾ

Phụ lục

HỆ THỐNG BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA

(Kèm theo Quyết định số 269/QĐ-TCT ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Tổng cục thuế)

TT	Tên Báo cáo	Ký hiệu	Đơn vị áp dụng
I	Báo cáo thu nội địa theo Cơ quan Thuế		
1	Báo cáo nhanh	BC2	Tất cả Cơ quan Thuế
2	Báo cáo thu nội địa tháng	BC3A-CQT	Tất cả Cơ quan Thuế
3	Báo cáo thu nội địa lũy kế đến tháng	BC3-LKthg/CQT	
4	Báo cáo thu nội địa năm	BC3B-CQT	
II	Báo cáo thu nội địa theo địa bàn		
*	<i>Báo cáo thu nội địa theo địa bàn (từng cơ quan Thuế)</i>		
5	Báo cáo thu nội địa theo địa bàn tháng (VP Cục, CCT)	BC3A-ĐB/CCT	Văn phòng Cục Thuế, Chi cục Thuế/Chi cục thuế KV
6	Báo cáo thu nội địa theo địa bàn năm (VP Cục, CCT)	BC3B-ĐB/CCT	
7	Báo cáo thu nội địa theo địa bàn lũy kế đến tháng	BC3-LKthg/ĐB	Tất cả Cơ quan Thuế và Toàn cục
*	<i>Báo cáo thu nội địa theo địa bàn (Toàn cục)</i>		
8	Báo cáo thu nội địa theo địa bàn tháng	BC3A-ĐB/CT	Cục Thuế (Toàn cục)
9	Báo cáo thu nội địa theo địa bàn năm	BC3B-ĐB/CT	

BÁO CÁO NHANH
Ngày tháng năm

Đơn vị tính:

STT	Chỉ tiêu	Dự toán thu NSNN	Năm nay				Số cùng kỳ năm trước			
			Trong ngày	Trong tháng	Lũy kế năm	% Thực hiện năm/dự toán	Cùng kỳ tháng	%/ cùng kỳ tháng	Cùng kỳ năm trước	%/ cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6	7=6/3	8	9=5/8	10	11=6/10
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:									
...										
I										
1										
1.1										
...										
2										
2.1										
...										
II										
1										
...										
B	HOÀN THUẾ									
1	Hoàn thuế GTGT									
2	Hoàn nộp thừa									
...										
C	Trả lãi cho NNT									
...										
D	THU HỒI HOÀN THUẾ									
1	Thuế giá trị gia tăng									
...										

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký và ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KÊ TOÁN
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....Ngày.....Tháng.....Năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA
Tháng năm

Cơ quan thuế in báo cáo: Toàn cục/Văn phòng Cục Thuế/Chi cục Thuế/Chi cục thuế khu vực/Cục Thuế DNL.

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	SỐ NỢ NSNN							
				TỔNG SỐ		ĐỊA BÀN A		ĐỊA BÀN B		ĐỊA BÀN ...	
				TRONG THÁNG	LŨY KẾ	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế
1	2	3	4	5=7+9+ ...	6=8+10+ ...	7	8	9	10
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:										
...											
I											
1											
1.1											
...											
2											
2.1											
...											
II											
1											
...											
B HOÀN THUẾ											
1	Hoàn thuế GTGT										
2	Hoàn nộp thừa										
...											
C TRẢ LÃI CHO NNT											
...											
D THU HỒI HOÀN THUẾ											
1	Thuế giá trị gia tăng										
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KÊ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Số liệu tại các Cột 7, 8, 9, 10...

- Báo cáo thu nội địa theo cơ quan Thuế phản ánh số nợ NSNN của người nộp thuế do cơ quan Thuế in báo cáo quản lý thu, bao gồm:
- Số nợ tại địa bàn CQT quản lý: các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế in báo cáo, mã địa bàn tại cơ quan thuế quản lý
 - Số nợ tại địa bàn khác: các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế in báo cáo, mã địa bàn khác địa bàn cơ quan thuế quản lý

Ví dụ:

Chi cục Thuế Hai Bà Trưng in báo cáo thu nội địa tháng 2/2024 theo mẫu BC3A-CQT, số liệu tại các cột như sau:

Cột 7, Cột 8: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Chi cục Thuế Hai Bà Trưng; địa bàn thu là Quận Hai Bà Trưng

Cột 9, Cột 10: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Chi cục Thuế Hai Bà Trưng; địa bàn thu là TP. Hà Nội

Đối với Cục Thuế DNL:

Cột 7, 8, 9, 10...: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Cục Thuế DNL; địa bàn thu là nơi phát sinh khoản nộp trên địa bàn trung ương và địa bàn cấp tỉnh

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA
Lũy kế đến tháng.... năm...

Cơ quan thuế in báo cáo: Toàn cục/Văn phòng Cục Thuế/Chi cục Thuế/Chi cục Thuế khu vực/Cục Thuế DNL

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	Số thu lũy kế 5=6+7+...	SỐ THU CHI TIẾT THEO TỪNG THÁNG			
					Tháng 1	Tháng 2	...	Tháng 12
1	2	3	4	5=6+7+...	6	7	...	17
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:							
...								
I								
1								
1.1								
...								
2								
2.1								
...								
II								
1								
...								
B HOÀN THUẾ								
1	Hoàn thuế GTGT							
2	Hoàn nộp thừa							
...								
C TRẢ LÃI CHO NNT								
...								
D THU HỒI HOÀN THUẾ								
1	Thuế giá trị gia tăng							
...								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Số liệu tại các Cột 6, 7, ...17

- Báo cáo thu nội địa lũy kế tháng theo cơ quan thuế phản ánh số nộp NSNN của người nộp thuế do cơ quan Thuế in báo cáo quản lý thu phát sinh từng tháng (từ tháng 1 đến tháng 12) trong năm báo cáo.
- Bao gồm các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế in báo cáo

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA

Năm:...

Ngày kết số:.....

Cơ quan thuế in báo cáo: Toàn cục/Văn phòng Cục Thuế/Chi cục Thuế/Chi cục thuế khu vực/Cục Thuế DNL

Đơn vị tính:

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	Số quyết toán nộp NSNN năm	Địa bàn A	Địa bàn B	Địa bàn...
1	2	3	4	5=6+7+...	6	7	...
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:						
...							
I							
1							
1.1							
...							
2							
2.1							
...							
II							
1							
...							
B HOÀN THUẾ							
1	Hoàn thuế GTGT						
2	Hoàn nộp thừa						
...							
C TRẢ LÃI CHO NNT							
...							
D THU HỒI HOÀN THUẾ							
1	Thuế giá trị gia tăng						
...							

Ngày tháng năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Cột 5 "Số quyết toán nộp NSNN năm"

Là số liệu quyết toán số nộp NSNN năm trước của cơ quan Thuế in báo cáo được chốt đến thời điểm in báo cáo (sau thời điểm 31/12 năm quyết toán) trên tất cả các địa bàn

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA THEO ĐỊA BÀN

Tháng ... năm ...

Mã địa bàn: Theo DM của QĐ 124/2004/QĐ-TTg

Tên địa bàn: Tỉnh/huyện (*)

Cơ quan Thuế in báo cáo: Văn phòng cục/chi cục thuế/Chi cục thuế khu vực

Đơn vị tính:

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	SỐ NỢ NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (*)											
				Trong tháng	Trong đó					Lũy kế	Trong đó				
					Văn phòng Cục thuế	Cục Thuế DNL	Chi cục thuế 1	Chi cục thuế 2	Chi cục Thuế ...		Văn phòng Cục thuế	Cục Thuế DNL	Chi cục thuế 1	Chi cục thuế 2	Chi cục Thuế...
1	2	3	4	5=6+7+... ...	6	7	8	9	...	10-11+1 2-...	11	12	13	14	...
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:														
...															
1															
1															
1.1															
...															
2															
2.1															
...															
II															
1															
...															
B	HOÀN THUẾ														
1	Hoàn thuế GIGT														
2	Hoàn nộp thừa														
...															
C	Trả lãi cho NNT														
...															
D	THU HỒI HOÀN THUẾ														
1	Thuế giá trị gia tăng														
...															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1 Mục A: Chi tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Số liệu tại các Cột 6, 7, 8...

- 3.1 Báo cáo thu nội địa theo địa bàn áp dụng cho từng cơ quan Thuế (Văn phòng Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực) phản ánh số nộp NSNN của người nộp thuế phát sinh trên địa bàn cơ quan Thuế in báo cáo quản lý (mã địa bàn *), bao gồm:
- Các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế in báo cáo, mã địa bàn (*)
 - Các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế khác, mã địa bàn (*)
- 3.2 Cột 6, 7, 8... là các cột động, nếu có số liệu mới hiển thị

Ví dụ:

Chi cục Thuế Hai Bà Trưng in báo cáo thu nội địa tháng 2/2024 theo địa bàn mẫu BC3A-ĐB/CCT, địa bàn thu (*): Quận Hai Bà Trưng, số liệu tại các cột như sau:

- **Cột 6, Cột 11:** Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Văn phòng Cục Thuế Hà Nội; địa bàn thu là Quận Hai Bà Trưng
- **Cột 7, Cột 12:** Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Cục Thuế DNL; địa bàn thu là Quận Hai Bà Trưng
- **Cột 8, Cột 13:** Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Chi cục Thuế Hai Bà Trưng; địa bàn thu là Quận Hai Bà Trưng

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA THEO ĐỊA BÀN

Năm: ...
Ngày kết sổ:...

Mã địa bàn: Theo DM của Tổng cục Thống kê

Tên địa bàn: Tỉnh/huyện... (*)

Cơ quan Thuế in báo cáo: Văn phòng cục/chi cục thuế/chi cục thuế khu vực

Đơn vị tính :

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	Số quyết toán nộp NSNN năm	Trong đó				
					Văn phòng Cục thuế	Cục thuế DNL	Chi cục thuế 1	Chi cục thuế 2	Chi cục thuế...
1	2	3	4	5=6+7+8...	6	7	8	9	...
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:								
...									
I									
1									
1.1									
...									
2									
2.1									
...									
II									
1									
...									
B	HOÀN THUẾ								
1	Hoàn thuế GTGT								
2	Hoàn nộp thừa								
...									
C	Trả lại cho NNT								
...									
D	THU HỒI HOÀN THUẾ								
1	Thuế giá trị gia tăng								
...									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/
PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Cột 5 "Số quyết toán nộp NSNN năm"

Là số liệu quyết toán số nộp NSNN năm trước được chốt đến thời điểm in báo cáo (sau thời điểm 31/12 năm quyết toán) của tất cơ quan Thu trên địa bàn (*)

Cột 6, 7, 8... là các cột động, nếu có số liệu mới hiển thị

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA THEO ĐỊA BÀN

Lũy kế đến tháng.... năm...

Mã địa bàn: Theo DM của QĐ 124/2004/QĐ-TTg

Tên địa bàn: Toàn tỉnh/Tỉnh/huyện (*)

Cơ quan thuế in báo cáo: Toàn cục/Văn phòng Cục Thuế/Chi cục Thuế/Chi cục Thuế khu vực/Cục Thuế DNL

Đơn vị tính:

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	Số thu lũy kế	SỐ THU CHI TIẾT THEO TỪNG THÁNG			
					Tháng 1	Tháng 2	...	Tháng 12
1	2	3	4	5=6+7+...	6	7	...	17
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:							
...								
I								
I								
1.1								
...								
2								
2.1								
...								
II								
I								
...								
B	HOÀN THUẾ							
1	Hoàn thuế GTGT							
2	Hoàn nộp thừa							
...								
C	TRẢ LÃI CHO NNT							
...								
D	THU HỒI HOÀN THUẾ							
1	Thuế giá trị gia tăng							
...								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Số liệu tại các Cột 6, 7, ...17

3.1 Báo cáo thu nội địa lũy kế tháng theo địa bàn phản ánh số nộp NSNN của người nộp thuế phát sinh trên địa bàn do cơ quan Thuế in báo cáo quản lý từng tháng (từ tháng 1 đến tháng 12) trong năm báo cáo, bao gồm:

- Các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế in báo cáo, mã địa bàn (*)
- Các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là cơ quan thuế khác, mã địa bàn (*)

3.2 Cục Thuế DNL in theo mã địa bàn toàn tỉnh

Ví dụ:

Chi cục Thuế Hai Bà Trưng in báo cáo thu nội địa theo địa bàn lũy kế đến tháng 2/2024 theo địa bàn mẫu BC3-LKthg/CQT, địa bàn thu (*): Quận Hai Bà Trưng, số liệu tại các cột tháng như sau:

- Cột 6: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng 1/2024 có mã Cơ quan Thu là: Chi cục Thuế Hai Bà Trưng + Văn phòng Cục Thuế Hà Nội + Cục Thuế DNL; địa bàn thu là Quận Hai Bà Trưng

- Cột 7: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng 2/2024 có mã Cơ quan Thu là: Chi cục Thuế Hai Bà Trưng + Văn phòng Cục Thuế Hà Nội + Cục Thuế DNL; địa bàn thu là Quận Hai Bà Trưng

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA THEO ĐỊA BÀN

Tháng năm ...

Mã địa bàn: Theo DM của QĐ 124/2004/QĐ-TTg
Tên địa bàn: Tỉnh... (Toàn tỉnh) (*)
Cơ quan Thuế in báo cáo: Cục Thuế (toàn cục)

Đơn vị tính :

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	SỐ NỢ NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (*)					
				Trong tháng	Trong đó		Lũy kế	Trong đó	
					Cục Thuế	Cục Thuế DNL		Cục Thuế	Cục Thuế DNL
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:								
...									
I									
I									
I.1									
...									
2									
2.1									
...									
II									
1									
...									
B	HOÀN THUẾ								
1	Hoàn thuế GTGT								
2	Hoàn nộp thừa								
...									
C	TRẢ LÃI CHO NNT								
...									
D	THU HỒI HOÀN THUẾ								
1	Thuế giá trị gia tăng								
...									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Số liệu tại các Cột 5, 6, 7, 8, 9, 10

Báo cáo thu nội địa theo địa bàn áp dụng cho từng Cục Thuế (toàn cục) phản ánh số nợ NSNN của người nộp thuế phát sinh trên địa bàn cấp tỉnh của Cục Thuế in báo cáo quản lý (mã địa bàn toàn tỉnh (*)), bao gồm:

- Các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là các cơ quan thuế thuộc Cục Thuế in báo cáo, mã địa bàn thuộc địa bàn (*)
- Các chứng từ nộp NSNN có mã Cơ quan thu là Cục Thuế DNL, mã địa bàn thuộc địa bàn (*)

Ví dụ:

Cục Thuế Hà Nội in báo cáo thu nội địa tháng 2/2024 theo địa bàn (toàn cục) mẫu BC3A-ĐB/CT, địa bàn thu (*): Tp. Hà Nội (toàn tỉnh), số liệu tại các cột như sau:

Cột 6, Cột 9: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Văn phòng Cục Thuế, Chi cục thuế thuộc Cục Thuế Hà Nội; địa bàn thu thuộc TP. Hà Nội (cấp tỉnh, huyện)

Cột 7, Cột 10: Chứng từ nộp NSNN của NNT trong tháng và lũy kế có mã Cơ quan Thu là Cục Thuế DNL; địa bàn thu thuộc TP. Hà Nội (cấp tỉnh, huyện)

BÁO CÁO THU NỘI ĐỊA THEO ĐỊA BÀN

Năm: ...
Ngày kết sổ:

Mã địa bàn: Theo DM của Tổng cục Thống kê
Tên địa bàn: Tỉnh...(Toàn tỉnh) (*)
Cơ quan Thuế in báo cáo: Cục Thuế (toàn cục)

Đơn vị tính :

STT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	Số quyết toán nộp NSNN năm	Trong đó	
					Cục Thuế	Cục thuế DNL
1	2	3	4	5=6+7	6	7
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA:					
...						
I						
1						
1.1						
...						
2						
2.1						
...						
II						
1						
...						
B	HOÀN THUẾ					
1	Hoàn thuế GTGT					
2	Hoàn nộp thừa					
...						
C	TRẢ LÃI CHO NNT					
...						
D	THU HỒI HOÀN THUẾ					
1	Thuế giá trị gia tăng					
...						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1 Mục A: Chỉ tiêu thu NSNN được quy định tại Điều 7 Quyết định

2 Các mẫu in báo cáo:

- Mẫu in tổng hợp: bỏ cột 3, cột 4
- Mẫu in chi tiết theo tiêu mục: bỏ cột 3
- Mẫu in chi tiết theo Chương, tiêu mục: bao gồm cột 3, cột 4

3 Cột 5 "Số quyết toán nộp NSNN năm"

Là số liệu quyết toán số nộp NSNN năm trước được chốt đến thời điểm in báo cáo (sau thời điểm 31/12 năm quyết toán) của Cục Thuế địa phương và Cục Thuế DNL trên địa bàn toàn tỉnh (*)